

ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
KHU VỰC NAM BỘ
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TỈNH AN GIANG

Số: TVHN-325/AGIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 20 tháng 11 năm 2024

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN
TỈNH AN GIANG**

1. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua:

Diễn biến xu thế mực nước trên các sông, kênh, rạch trong 24 giờ qua:

Trên hệ thống sông chính: mực nước dao động theo triều và chịu ảnh hưởng chế độ dòng chảy thượng nguồn sông Mekong, mực nước xuống dần. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại Tân Châu 213cm (ngày 19/11); trên sông Hậu tại Khánh An 240cm (ngày 19/11), tại Châu Đốc 225cm (ngày 19/11), tại Long Xuyên 227cm (ngày 19/11); trên sông Vàm Nao tại Vàm Nao 217cm (ngày 19/11); trên rạch Ông Chưởng tại Chợ Mới 211cm (ngày 19/11).

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX): mực nước trên các kênh, rạch xuống chậm, biên độ không có chênh lệch lớn so với ngày trước.

2. Dự báo, cảnh báo:

Trên hệ thống sông chính, mực nước tại các trạm xuống theo triều; Khu vực nội đồng TGLX, mực nước trên các kênh, rạch xuống chậm.

Khả năng xuất hiện các hiện tượng thủy văn nguy hiểm trong thời hạn dự báo: Có khả năng xuất hiện hiện tượng ngập lụt trong đô thị tại khu vực thành phố Long Xuyên.

Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế - xã hội: biên độ mực nước dao động, dòng chảy gia tăng khả năng xảy ra các hiện tượng sạt lở bờ sông, kênh, rạch, ảnh hưởng đến các hoạt động dân sinh, kinh tế - xã hội tại địa phương.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 11h30' ngày 21/11/2024

Tin phát lúc: 11h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phan Minh Đạt

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1a: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều khu vực Nam Bộ

Đơn vị: cm

sông, kênh, rạch	Trạm	Thực đo		Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
		Hmin (19/11)	Hmax (19/11)	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11
Tiền	Tân Châu *	105	213	210	207	205	203	200	100	95	92	90	88
Ông Chường	Chợ Mới	68	211	188	178	170	165	160	62	55	48	43	39
Hậu	Khánh An	198	240	232	225	217	217	212	190	181	173	166	160
Hậu	Châu Đốc *	101	225	223	220	217	215	213	100	95	92	90	88
Hậu	Long Xuyên	61	227	208	196	188	181	175	55	48	41	36	32
Vàm Nao	Vàm Nao	75	217	195	185	177	172	167	69	62	55	50	46
Vĩnh Tế	Xuân Tô	122	127	122	118	113	108	104	118	114	109	103	98
Vĩnh Tế	Vĩnh Gia	72	79	77	73	70	67	63	72	68	63	57	52
Tri Tôn	Tri Tôn	105	116	114	110	105	100	96	101	98	95	92	88
Tri Tôn	Cô Tô	111	116	113	109	104	99	95	107	103	98	92	87
Tám Ngàn	Lò Gạch	75	77	74	70	67	64	60	70	66	61	55	50
Ba Thê	Vọng Thê	121	133	130	126	121	116	112	118	114	109	103	98
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	131	171	168	164	159	154	150	128	124	119	113	108
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	108	136	133	129	124	119	115	105	101	96	90	85

Ghi chú:

- Các trạm có dấu (*): Sử dụng kết quả dự báo của Trung tâm Dự báo KTTV quốc gia (Theo Quyết định số 233/QĐ-TCKTTV ngày 18/6/2024).

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm









